|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: /NQ-HĐND(Dự thảo) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập,**

**tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Thực hiện Quyết định số 770/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hà Tĩnh năm 2021; Văn bản số 4857/BNV-TCBC ngày 16/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hà Tĩnh năm 2021; Văn bản số 2807/BNV-TCBC ngày 05/6/2020 của Bộ Nội vụ về hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hà Tĩnh năm 2020, 2021;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động năm 2021, báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2021 như sau:

**1. Biên chế công chức hành chính:**

**Tổng số giao 2.261, trong đó:**

- Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.265.

- Biên chế giao Ủy ban nhân dân cấp huyện: 996.

**2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:**

**Tổng số lượng người làm việc giao: 26.530, trong đó bao gồm:**

### a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 22.696

### - Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: 481

### - Bậc học Mầm non và Phổ thông các cấp: 22.025, gồm:

### + Mầm non: 5.872

### (đã bổ sung 614 biên chế giáo viên mầm non được Chính phủ, Bộ Nội vụ bổ sung)

### + Tiểu học: 7.269

### + THCS: 5.487

### + THPT: 3.013

### + Biên chế giáo dục THCS dôi dư: 176

 + Biên chế giáo dục THPT dôi dư: 06

### - Trung tâm GDNN và GDTX cấp huyện: 171

### - Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh: 19.

 - Biên chế bổ sung tuyển dụng giáo viên hợp đồng 2059 theo Nghị quyết số 224/NQ-HĐND ngày 10/7/2020: 213

### b) Sự nghiệp Y tế: 2.524

### c) Sự nghiệp Văn hóa, thể thao, du lịch: 400.

### d) Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 93.

### đ) Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: 182.

### e) Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: 635.

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể: 96 số người làm việc và 44 định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

**4. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP**: 331, trong đó: cơ quan hành chính: 185 chỉ tiêu; đơn vị sự nghiệp: 137 chỉ tiêu; tổ chức hội: 09 chỉ tiêu.

*(Danh mục và số lượng biên chế cụ thể có các phụ lục kèm theo)*

### Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết này.

1. Thực hiện tuyển dụng số công chức, viên chức trên cơ sở biên chế được giao, gắn với xác định vị trí việc làm.

 2. Căn cứ Nghị quyết số 224/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 và Văn bản số 3331/UBND-NC1 ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng viên chức để thực hiện tuyển dụng, sử dụng giáo viên mầm non được Chính phủ giao bổ sung đảm bảo đúng quy định. Thực hiện quản lý, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với số giáo viên mầm non sau khi được tuyển dụng.

 3. Thực hiện quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị tự chủ một phần biên chế theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Bộ Nội vụ;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các VP: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, TP, thị xã;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Trung tâm Thông tin -– CB-TH tỉnh;- Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH****………………** |